

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2023/DS-ST  
Ngày: 04-8-2023  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đặng Văn Bé
- Ông Đinh Ngọc Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phan Thanh X, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số B, ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Là chủ hộ kinh doanh Phan Thanh X. Địa chỉ: Số B, ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

**Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thi Thanh T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số B, ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Đoàn Ngọc H, sinh năm 1966, vắng mặt.

Bà Trần Thị Lê H1, sinh năm 1966, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số C, ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Thanh T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 18/11/2016 đến ngày 02/6/2020, ông Đoàn Ngọc H và bà Trần Thị Lê H1 có mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật tại đại lý vật tư nông nghiệp S do ông Phan Thanh X đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để trông thanh long, quá trình mua bán hai bên thỏa thuận miệng sau mỗi vụ thu hoạch thanh long sẽ thanh toán tiền mua vật tư. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn thỏa thuận mà ông H và bà H1 chưa trả cho ông X số tiền mua phân thuốc trông thanh long còn nợ là 47.748.000 đồng.

Nay, ông X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông X số tiền vốn mua phân thuốc trông thanh long còn nợ là 47.748.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Đoàn Ngọc H và bà Trần Thị Lê H1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H và bà H1 vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Thanh X là chủ hộ kinh doanh Phan Thanh X có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Đoàn Ngọc H và bà Trần Thị Lê H1, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đoàn Ngọc H và bà Trần Thị Lê H1 cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Đoàn Ngọc H và bà Trần Thị Lê H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà H1.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Phan Thanh X, chủ hộ kinh doanh Phan Thanh X yêu cầu ông Đoàn Ngọc H và bà Trần Thị Lê H1 phải liên đới trả số tiền vốn mua bán còn nợ là 47.748.000 đồng theo sổ mua bán đã cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông H và bà H1 tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông H và bà H1 đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc ông H và bà H1 đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào sổ theo dõi việc mua bán viết tay mà ông X cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ông H và bà H1

có nhiều lần mua phân thuốc trồng cây thanh long do ông Xuân b và còn nợ ông X tổng số tiền là 47.748.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền vốn mua bán còn nợ 47.748.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X, buộc ông H và bà H1 phải liên đới trả cho ông X số tiền 47.748.000 đồng. Ông H và bà H1 còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật ( $47.748.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.387.400 \text{ đồng}$ ). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của ông Phan Thanh X, chủ hộ kinh doanh Phan Thanh X đối với ông Đoàn Ngọc H và bà Trần Thị Lê H1.

Buộc ông Đoàn Ngọc H và bà Trần Thị Lê H1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Phan Thanh X, chủ hộ kinh doanh Phan Thanh X số tiền 47.748.000 (bốn mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Đoàn Ngọc H và bà Trần Thị Lê H1 phải liên đới chịu 2.387.400 (hai triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Thanh X, chủ hộ kinh doanh Phan Thanh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.190.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006784 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ái Duy**